# 【大劫九章錄】

(Ký chép chín khổ về đại kiếp)

### 壹：亂世橫行（Thế đạo đảo điên）

世道混濁善難存，

黑白倒置道已昏。

欲海橫流人不醒，

福禍之門近在門。

(Thế đạo rối ren, thiện khó trụ,

Đen trắng đảo điên, đạo mịt mù.

Biển dục tràn lan người chẳng tỉnh,

Phúc họa ngay gần cửa thiên thu.)

### 貳：天象警世（Thiên tượng cảnh báo）

赤日雙輪照九州，

魚躍無雲起海頭。

雨火橫飛驚四海，

星辰失序亂前舟。

(Hai mặt trời đỏ chiếu cửu châu,

Cá nhảy giữa trời, biển động sâu.

Mưa lửa tung bay kinh tứ hải,

Sao trời lạc lối, loạn con tàu.)

### 參：劫難延宕（Kiếp nạn trì hoãn）

本定十二冬將啟，

三延九挪因未齊。

主恩難斷期再與，

徒望醒眾泣空堤。

(Vốn định đông mười hai khởi sự,

Ba lùi chín dời vẫn chưa kỳ.

Chủ ân chưa dứt nên cho tiếp,

Mong tỉnh người mê, lệ tràn đi.)

### 肆：瘟災將臨（Dịch bệnh sắp đến）

非似舊疫可逃身，

百國齊燃氣不聞。

病至無徵人不覺，

灰飛形滅瞬如塵。

(Chẳng giống dịch xưa còn đường sống,

Trăm nước cháy lan chẳng nghe hơi.

Bệnh đến không hình người chẳng biết,

Tro bay thân diệt tựa mây trôi.)

### 伍：天機已掩（Thiên cơ bị che）

天機已掩眾神迷，

誰知劫火何時齊？

優曇花開如佛語，

聖像垂淚是慈悲。

(Thiên cơ đã giấu khiến Thần mờ,

Ai hay kiếp hoạ lúc nào vơ?

Ưu Đàm khai nở như lời Phật,

Tượng Thánh rơi lệ bởi thương đời.)

### 陸：善惡立分（Thiện – ác phân minh）

殘害大法惡貫盈，

天誅地滅報應行。

行善者旁神自護，

惡徒形魂共不存。

(Kẻ hại Đại Pháp, ác đầy trời,

Trời tru đất diệt, báo không lơi.

Người thiện được Thần luôn hộ vệ,

Kẻ ác hồn thân chẳng còn nơi.)

### 柒：最後警鐘（Lời cảnh tỉnh cuối cùng）

莫等真相現面前，

醒來之時已太遷。

萬古等今非兒戲，

得失之間只一念。

(Chớ đợi chân tướng lộ trước trông,

Tỉnh lúc ấy rồi cũng muộn không.

Vạn cổ đợi nay đâu trò trẻ,

Được – mất cách nhau một niệm lòng.)

### 捌：法主已至（Chủ đã lai thế）

法輪已轉在人間，

主早下凡步步難。

徒傳真理破萬謊，

天機盡藏只待看。

(Pháp Luân đã chuyển giữa trần gian,

Chủ đến từ lâu, bước muôn ngàn.

Đệ tử truyền chân dẹp vạn dối,

Thiên cơ cất kỹ, đợi ai ngoan.)

### 玖：九字金言（Chín chữ chỉ lối）

九字真言記心頭：

「法輪大法好」常留，

「真善忍好」身常念，

劫火之中得自由。

(Chín chữ vàng ghi khắc tâm sâu:

“Pháp Luân Đại Pháp Hảo” nguyện cầu,

“Chân Thiện Nhẫn Hảo” luôn thành niệm,

Trong lửa kiếp nạn được tự lâu.)